

Thực trạng hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Trà Vinh

✍ ThSDD. Vũ Thị Đào - ThSDD. Trần Thị Hồng Phương -
ThSDD. Huỳnh Tố Như, CNDD. Nguyễn Thị Thúy Giang
Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 10/4/2024

Ngày nhận phản biện, đánh giá và sửa chữa: 12/4/2024

Ngày duyệt đăng: 12/6/2024

Hiện nay, dịch vụ chăm sóc sức khỏe đang phát triển mạnh mẽ ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Nghề điều dưỡng đã được công nhận là một nghề độc lập, phối hợp chặt chẽ với các bác sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên và các tư vấn viên trong hệ thống y tế để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Những người làm nghề này được gọi là điều dưỡng viên. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang trên một nhóm gồm 163 sinh viên điều dưỡng đang theo học tại Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả của nghiên cứu cho thấy có 45,4% sinh viên thể hiện sự hứng thú với nghề điều dưỡng..

Từ khóa: Chăm sóc, điều dưỡng, hứng thú, nghề nghiệp

Đặt vấn đề

Điều dưỡng viên đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe trực tiếp cho người bệnh, góp phần giảm thiểu các biến chứng và tỉ lệ tử vong. Một trong những mục tiêu của giáo dục điều dưỡng là đào tạo các điều dưỡng có kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm bảo vệ sức khỏe cho nhân dân [1]. Nói cách khác, việc chọn nghề điều dưỡng là sự kết hợp giữa học tập lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ thực hành nghiêm túc [2]. Để có khả năng tích cực trong học tập, sinh viên cần tạo cho bản thân sự hứng thú. Hứng thú nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong bất cứ hoạt động nào của con người. Hứng thú với nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của con người. Hứng thú này là động lực cho sự tích cực trong học tập và làm việc, thúc đẩy sự phát triển và giúp con

người vươn lên. Khi có hứng thú với một lĩnh vực nào đó, người đó sẽ tập trung tất cả sự chú ý và nỗ lực của mình vào việc đó, làm cho công việc trở nên hiệu quả hơn [3]. Hứng thú cũng tăng khả năng thành công trong nghề nghiệp mà người đó đã lựa chọn. Sự đam mê với nghề sẽ khích lệ người đó làm việc tích cực hơn để đạt được mục tiêu của mình. Do đó, việc đánh giá hứng thú của sinh viên điều dưỡng đối với nghề nghiệp là một yếu tố quan trọng. Nếu sinh viên không có hứng thú với nghề nghiệp của mình, họ sẽ gặp khó khăn trong việc vượt qua các thách thức và áp lực mà công việc mang lại. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải tìm hiểu khách quan về hứng thú của sinh viên với nghề nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú đó và cách để khuyến khích và bồi dưỡng hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên. Từ việc tìm hiểu những lí do trên, chúng tôi tiến

hành thực hiện nghiên cứu ‘Thực trạng hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh năm 2022’ với hai mục tiêu: xác định tỉ lệ hứng thú nghề nghiệp và các yếu tố liên quan đến hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh năm 2022.

Tổng quan nghiên cứu

Theo Florence Nightingale [4], ‘điều dưỡng là một nghệ thuật sử dụng môi trường như một phương tiện để điều dưỡng chăm sóc người bệnh, và cũng đề nghị rằng điều dưỡng cần biết tất cả môi trường ảnh hưởng bệnh tật để tận dụng đúng các môi trường xung quanh người bệnh để tác động vào việc chăm sóc’.

Mỗi nghề đều có đặc thù riêng của mình. Tuy nhiên, khi chọn lựa một nghề để theo đuổi trong cuộc sống, mỗi người đều cần có niềm đam mê với nghề mình đã chọn. Hứng thú với

nghề điều dưỡng của sinh viên là thái độ đặc biệt, được thể hiện thông qua sự hấp dẫn, cuốn hút và ý nghĩa thiết thực của công việc chăm sóc người bệnh, tư vấn và giáo dục sức khỏe trong cuộc sống của họ.

Nghề điều dưỡng đã phát triển theo xu hướng dịch vụ công cộng thiết yếu, cần cho mọi người, cộng đồng. Nâng cao trình độ của điều dưỡng viên đang trở thành yêu cầu tối thiểu để được đăng ký hành nghề và được công nhận là điều dưỡng chuyên nghiệp giữa các quốc gia trong khu vực châu Á và toàn thế giới [6].

Theo A.G. Covaliov [7], hứng thú có thể phát triển một cách tự nhiên và không có ý thức, dựa trên sức hấp dẫn cảm xúc của đối tượng, sau đó mới được nhận thức ý nghĩa cần thiết của đối tượng đó. Tuy nhiên, quá trình hình thành hứng thú cũng có thể diễn ra theo hướng ngược lại: từ ý thức về ý nghĩa của đối tượng, sau đó mất mát trích ngát bị đối tượng hấp dẫn. Có nhiều nghiên

cứu về sự hứng thú của sinh viên điều dưỡng đối với nghề điều dưỡng. Eman Miligi và cộng sự đã tiến hành một khảo sát cắt ngang trên 152 sinh viên ở Ả Rập Xê Út vào năm 2014 để đánh giá thái độ của họ đối với nghề điều dưỡng. Kết quả cho thấy đa số sinh viên điều dưỡng ở Ả Rập Xê Út có thái độ tích cực đối với nghề này [8]. Trong một nghiên cứu khác của Ali Noruzi Koushali và đồng nghiệp [9], sau khi phân tích mô tả, kết quả cho thấy có 72,6% điều dưỡng và 65,4% sinh viên có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp của họ. Sự khác biệt này không đạt được mức ý nghĩa thống kê. Một nghiên cứu [10] cũng đã chỉ ra rằng hơn 80% sinh viên cảm thấy hài lòng với ngành điều dưỡng về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Hơn nữa, hơn 80% sinh viên đã thể hiện sự cam kết cao đối với việc theo đuổi nghề nghiệp này và hơn 93% sinh viên thích làm việc tại các bệnh viện đa khoa từ tuyến huyện trở lên. Nghiên cứu của Mai Thị Thu

Hằng [5] cho thấy có 96% sinh viên có hứng thú với nghề điều dưỡng ở mức trung bình. Trần Thùy Dương và cộng sự [11] nghiên cứu động cơ học tập trên 213 sinh viên, tìm ra được động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng chưa cao và có xu hướng giảm dần từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Năm thứ nhất cao nhất và giảm dần đến năm thứ tư, về giới tính thì không có sự khác biệt trong động cơ học tập giữa nam và nữ. Đồng quan điểm với nghiên cứu của Trần Thùy Dương và cộng sự, nghiên cứu của Phan Thị Tố Oanh [12] cho thấy không có sự khác biệt về động cơ học tập giữa nam và nữ. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Bình Giang và cộng sự [13] đã chỉ ra sự khác biệt về giới tính trong động cơ học tập. Sinh viên nam thường được chi phối mạnh bởi động cơ học tập để có kỹ năng thực hành nghề, trong khi sinh viên nữ thường được chi phối mạnh bởi động cơ học tập để tranh đua, khẳng định bản thân trong nhóm bạn và tập thể.

Kết quả và thảo luận

Bảng 1. Hứng thú nghề điều dưỡng của sinh viên điều dưỡng (n=163)

Nội dung	Không đúng n (%)	Đúng 1 phần n (%)	Đúng n (%)	Rất đúng n(%)
Nghề cao quý được xã hội đánh giá cao	6 (3,7)	31 (19)	86 (52,8)	40 (24,5)
Nghề phù hợp với nữ giới	23 (14,1)	38 (23,3)	75 (46)	27 (16,6)
Nghề dễ kiếm tiền	46 (28,2)	38 (23,3)	48 (29,5)	31 (19)
Nghề được mọi người yêu quý	12 (7,4)	43 (26,4)	70 (42,9)	38 (23,3)
Nghề có nhiều thời gian để chăm lo cho gia đình	77 (47,2)	17 (10,4)	43 (26,4)	26 (16)
Nghề phải dành nhiều thời gian và sức lực cho công việc	1 (0,6)	8 (4,9)	94 (57,7)	60 (36,8)
Nghề có vai trò rất lớn trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh và gia đình	2 (1,2)	2 (1,2)	75 (46,1)	84 (51,5)

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên cho rằng nghề điều dưỡng có vai trò rất lớn trong việc chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh và gia đình. Lựa chọn này đạt tỉ lệ cao (51,5%). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Mai Thị Thu Hằng [5] về hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng. Điều này cho thấy rằng nhận thức của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh hoàn toàn phù hợp với giá trị của nghề điều dưỡng: điều dưỡng là một nghề, một mắt xích quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bảng 2. Yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú nghề nghiệp (n=163)

Nội dung	Không đúng n (%)	Đúng 1 phần n (%)	Đúng n (%)	Rất đúng n(%)
Sự phân bố chương trình đào tạo	14(8,6)	51(31,3)	73(44,8)	25(15,3)
Phương pháp giảng dạy của giáo viên	5(3,1)	38(23,3)	88(54)	32(19,6)
Môi trường học tập	5(3,1)	30(18,4)	96(58,9)	32(19,6)
Phương pháp tự học	7(4,3)	33(20,2)	88(54)	35(21,5)
Hiểu rõ về công việc của người điều dưỡng	5(3,1)	25(15,3)	94(57,7)	39(23,9)
Điều kiện, phương tiện dạy và học	2(1,2)	28(17,2)	91(55,8)	42(25,8)
Mức thu nhập của nghề	13(8)	45(27,6)	64(39,3)	41(25,1)
Cơ hội xin việc	9(5,5)	45(27,6)	62(38,1)	47(28,8)
Sự động viên, giúp đỡ của gia đình	2(1,2)	38(23,3)	82(50,3)	41(25,2)
Sự đánh giá của xã hội đối với nghề	3(1,8)	35(21,5)	81(49,7)	44(27)
Có điều kiện để chăm sóc sức khoẻ cho mình và những người thân	6(3,7)	28(17,2)	85(52,1)	44(27)
Kết quả học tập (cao/thấp)	6(3,7)	38(23,3)	83(50,9)	36(22,1)
Việc đánh giá kết quả học tập	9(5,5)	39(23,9)	76(46,7)	39(23,9)
Phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề	3(1,8)	33(20,3)	91(55,8)	36(22,1)
Sự yêu thích nghề	6(3,7)	27(16,6)	83(50,9)	47(28,8)
Sự yêu thích môn học	9(5,5)	34(20,9)	77(47,2)	43(26,4)
Động cơ học tập	6(3,7)	36(22,1)	82(50,3)	39(23,9)

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có điểm khác biệt so với nghiên cứu của Mai Thị Thu Hằng. Tác giả cho rằng yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú nghề điều dưỡng nhiều nhất là hiểu rõ công việc của người điều dưỡng. Điều này bao gồm việc nhận biết rằng công việc của người điều dưỡng không chỉ là chăm sóc trực tiếp cho người bệnh và thực hiện y lệnh của bác sĩ, mà còn chiếm đến 80% công tác điều trị cho người bệnh. Điều này cho thấy sự quan trọng của việc sinh viên trước khi vào trường đã tìm hiểu và hiểu được giá trị của nghề điều dưỡng, làm ảnh hưởng rất lớn đến suy nghĩ và lựa chọn học nghề điều dưỡng. Vì thực tế cho thấy Trường Đại học Trà Vinh là môi trường học tập chất lượng với nhiều trang thiết bị hiện đại, môi trường học tập thoải mái, có phòng học riêng ở bệnh viện, nhiều mô hình phục vụ sinh viên đáp ứng đủ điều kiện cho việc học tập và thực hành. Mặt khác, yếu tố mức thu nhập của nghề được phần lớn sinh viên cho rằng không ảnh hưởng đến hứng thú nghề điều dưỡng, trái ngược lại với nghiên cứu của Mai Thị Thu Hằng thì yếu tố mức thu nhập sinh viên cho rằng ảnh hưởng không ít đến hứng thú nghề nghiệp chiếm 68,6% [5].

Bảng 3. Trước khi vào trường công việc sinh viên đã thực hiện (n=163)

Nội dung	Không đúng n (%)	Đúng 1 phần n (%)	Đúng n (%)	Rất đúng n(%)
Tìm hiểu cơ hội xin việc sau khi tốt nghiệp	13(8)	32(19,6)	76(46,6)	42(25,8)
Tìm hiểu giá trị của nghề đối với xã hội	12(7,3)	29(17,8)	88(54)	34(20,9)
Tính đến sở thích của bản thân đối với nghề	11(6,7)	27(16,6)	78(47,9)	47(28,8)
Tìm hiểu các phẩm chất tâm lý cần thiết đối với nghề	14(8,6)	28(17,2)	99(60,7)	22(13,5)
Quan sát cuộc sống của người làm nghề điều dưỡng	12(7,4)	25(15,3)	105(64,4)	21(12,9)
So sánh năng lực của bản thân với những phẩm chất cần có của nghề điều dưỡng.	14(8,6)	29(17,8)	86(52,8)	34(20,8)
Tìm hiểu cơ hội để nâng cao trình độ chuyên môn của người điều dưỡng	10(6,1)	32(19,6)	80(49,1)	41(25,2)
Tìm hiểu những công việc chuyên môn của nghề điều dưỡng	12(7,4)	26(15,9)	91(55,8)	34(20,9)

Kết quả này cho thấy công việc hướng nghiệp đạt tương đối cao, tính đến sở thích của bản thân đối với nghề chiếm 76,7%, tiếp theo quan sát cuộc sống của người làm nghề điều dưỡng chiếm tỉ lệ 77,3%, có mặt khác với nghiên cứu của Mai Thị Thu Hằng điểm trung bình (1,80) [5]. Cho thấy hoạt động hướng nghiệp Trường Đại học Trà Vinh có hiệu quả. Sinh viên khi vào trường hiểu rõ về nghề điều dưỡng mà bản thân lựa chọn, chọn theo sở thích và có quan sát rõ ràng.

Kết quả cho thấy số lượng sinh viên hứng thú với nghề điều dưỡng là 74 sinh viên và chiếm 45,4%. Còn lại là sinh viên không hứng thú với nghề điều dưỡng, chiếm 54,6%.

Kết luận

Qua khảo sát về thực trạng hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh năm 2022 trên 163 đối tượng nghiên cứu. Tỷ lệ hứng thú nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh chiếm 45,4%. Phần lớn sinh viên nhận thức đúng về giá trị của nghề điều dưỡng. Tuy nhiên, sinh viên lại thấy rằng nghề điều dưỡng không phải là nghề dễ kiếm thu nhập, chiếm 28,2%. Sinh viên đưa ra cái nhìn tích cực về công việc của nghề điều dưỡng. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên không cho rằng công việc của người điều dưỡng là chẩn đoán điều trị, chiếm 37,4%. Sinh viên đa phần lựa chọn được ý nghĩa cốt lõi thúc đẩy hứng thú với nghề điều dưỡng. Tuy nhiên, một số sinh viên cho rằng việc chọn học nghề điều dưỡng muốn làm hài lòng người thân, chiếm 62,6%. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên cho rằng các yếu tố đều ảnh hưởng tới hứng thú nghề điều dưỡng. Nhưng vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng phương tiện dạy và học ảnh hưởng tới hứng thú nghề điều dưỡng, chiếm 81,6%. Kết quả nghiên cứu cho thấy đây là điểm đánh giá cao cho hoạt động hướng nghiệp của Trường Đại học Trà Vinh, số lượng sinh viên chọn học ngành điều dưỡng là do sở thích của bản thân, chiếm 76,7%. Sinh viên đều đánh giá cao tất cả các phẩm chất mà người điều dưỡng cần có, phẩm chất được sinh viên đánh giá cao nhất là ý thức trách nhiệm cao, chiếm 100%. 🌸

Tài liệu tham khảo

1. Helen Chapman. Some important limitations of competency-based education with respect to nurse education: an Australian perspective. *Nurse education today*. 1999; 19(2):129-135.
2. Claire Budgen and Lucia Gamroth. An overview of practice education models. *Nurse Education Today*. 2008; 28(3): 273-283.
3. Hà Thanh Huệ. Hứng thú nghề nghiệp của sinh viên sư phạm Trường Đại học Hùng Vương [Luận văn Thạc]. Học viện Khoa học Xã hội; 2018.
4. Trần Thị Thuận. Điều dưỡng cơ bản I. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học Hà Nội; 2007.
5. Mai Thị Thu Hằng. Hứng thú nghề điều dưỡng của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định [Luận văn Thạc sỹ].
6. Bộ Y Tế. Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam.
7. A.G.Covaliov. Tâm lý học cá nhân tập I. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục Hà Nội; 1971.
8. Eman Miligi và Abeer Selim. Saudi nursing students' attitudes towards the nursing profession. *European Journal of Business and Management*. 2014, 6(29): 197-208.
9. Ali Noruzi Koushali, Zahra Hajiamini and Abbas Ebadi. Comparison of nursing students' and clinical nurses' attitude toward the nursing profession. *Iranian Journal of Nursing and Midwifery Research*. 2012; 17(5):375.
10. Tạ Văn Trầm. Thái độ đối với nghề nghiệp của học sinh điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2010; 4(14):1-5.
11. Trần Thùy Dương, Lê Tiến Thành, Nguyễn Thị Hòa, Thái Lan Anh. Động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng chính quy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2019; 1(2):96-104.
12. Phan Thị Tố Oanh. Động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí giáo dục*. 2016; Số đặc biệt: 135-139.
13. Nguyễn Thị Bình Giang và Dur Thống Nhất. Động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Bình Dương. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần thơ*. 2014; 34: 46-55.
14. Thi, Huyen Tran. Challenges for Nursing Students in the Clinical Learning Environmen. *University of Northern Colorado*; 2019.
15. Hồ Thị Lan Vi. Khảo sát sự hài lòng về môi trường học tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân. *Tạp chí khoa học và công nghệ Duy Tân*. 2020